

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH  
PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU  
CHUẨN**

**CHỨC DANH: PGS .....**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐

Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Y học

Chuyên ngành: Ngoại khoa

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Văn Sơn

2. Ngày tháng năm sinh: 29/10/1964      Nam ☒ Nữ ☐      Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Minh Nông, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Đội I, Phường Minh nông, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ thuộc Phường Tân dân, thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ.

Điện thoại nhà riêng: 0210.3847.607

Điện thoại di động: 0983.632.555

E-mail: nguyensonbs@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

| <b>Thời gian<br/>(Từ năm ... đến năm...)</b> | <b>Chức vụ</b>                                                            | <b>Cơ quan công tác</b>                                                           |
|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------|
| Từ 1/1990 đến 6/1990                         | Giảng viên                                                                | Trường trung học Y tế Vĩnh Phú                                                    |
| Từ 6/1990 đến 1/1991                         | Bác sĩ                                                                    | Trạm mắt sở Y tế Vĩnh Phú                                                         |
| Từ 1/1991 đến 12/ 1992                       | Bác sĩ điều trị                                                           | Khoa nhi Bệnh viện Việt trì                                                       |
| Từ 12/1992 đến 1/1996                        | Bác sĩ điều trị                                                           | Khoa ngoại tổng hợp- Bệnh viện tỉnh Vĩnh phú.                                     |
| Từ 1/1996 đến 7/1999                         | Học viên cao học                                                          | Đại học Y Hà nội                                                                  |
| Từ 7/1999 đến 1/2000                         | Học viên                                                                  | Khoa phẫu thuật gan mật Bệnh viện Việt Đức Hà nội.                                |
| Từ 1/2000 đến 3/2002                         | Bác sĩ điều trị                                                           | Khoa ngoại tổng hợp - Bệnh viện tỉnh Phú thọ.                                     |
| Từ 3/2002 đến 3/2006                         | Nghiên cứu sinh                                                           | Đại học Y Hà nội                                                                  |
| Từ 3/2006 đến 10/2006                        | Phó trưởng khoa                                                           | Khoa ngoại tổng hợp - Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.                             |
| Từ 10/2006 đến 2/2010                        | Trưởng khoa                                                               | Khoa ngoại thần kinh - Lồng ngực, u bướu, gan mật Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ. |
| Từ 3/2010 đến nay                            | Phó giám đốc kiêm trưởng khoa ngoại thần kinh- lồng ngực,u bướu, gan mật. | Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.                                                   |

Chức vụ: Hiện nay: Phó giám đốc.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.

Địa chỉ cơ quan: Phường Tân dân, thành phố Việt trì, tỉnh Phú thọ.

Điện thoại cơ quan 0210.3841.330

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y - Dược Thái nguyên và Đại học điều dưỡng Nam định

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường đại học Y - Dược Thái nguyên và Trường đại học điều dưỡng Nam định

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 12 năm 1989, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sỹ chuyên khoa sơ bộ Nhi.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Y Hà nội - Việt nam

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 12 năm 1999, ngành: Y học, chuyên ngành: Phẫu thuật đại cương

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà nội - Việt nam

- Được cấp bằng TS ngày 6 tháng 9 năm 2006, ngành: Y học chuyên ngành: Phẫu thuật đại cương.

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Y Hà nội - Việt nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):.....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..... ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Y

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: Các hướng nghiên cứu này có thể được phân chia làm 2 nhóm chính:

1. **Nhóm nghiên cứu về chuyên khoa Ngoại, Ngoại Thần kinh, Cột sống và Lồng ngực:** Đây là nhóm nghiên cứu chiếm đa số các công trình khoa học của tôi, trong đó có 12/14 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở mà tôi làm chủ nhiệm hoặc PCN, 31/40 bài báo đăng tải trên các tạp chí tiếng Việt, tiếng Anh trong và ngoài nước, 01 sách chuyên khảo và 02/04 Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích liên quan đến chủ đề này.
2. **Các nghiên cứu thuộc nhóm cung cấp bằng chứng cho lãnh đạo, quản lý, điều hành bệnh viện:** Các nghiên cứu và công trình thuộc nhóm này

gồm 02/14 đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, 03 đề tài nghiên cứu cấp tỉnh, 01 đề tài cấp nhà nước, 03/05 công trình khoa học tiêu biểu, 02/04 Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích. 09/40 bài báo đăng tải trên các tạp chí tiếng Việt, tiếng Anh trong và ngoài nước, Các nghiên cứu này tập trung vào lĩnh vực quản lý mà tôi phụ trách như công nghệ thông tin, nhiễm khuẩn bệnh viện, kháng kháng sinh....

#### 14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): Hướng dẫn chính 02 học viên bảo vệ thành công luận văn CKII; 06 học viên được cấp bằng chuyên khoa cấp I.
- Đã hướng dẫn (số lượng): Hướng dẫn chính 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đang hướng dẫn phụ 02 NCS bảo vệ luận án Tiến sĩ ( dự kiến bảo vệ trong năm 2021).
- Đã hoàn thành (số lượng) 14 đề tài NCKH cấp cơ sở, 03 đề tài cấp tỉnh, 01 đề tài cấp nhà nước
- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 04 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích.
- Số lượng sách đã xuất bản 01

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

| STT | Tên công trình                                                                                                            | số tác giả | Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)                                     | Tập  | Trang     | Năm  |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|-----------------------------------------------------------------------------|------|-----------|------|
| 1   | Risk of Malnutrition during Hospital Admission: A Comparison of Two Nutritional Screening Tools in the Vietnamese Context | 05         | Systematic Reviews in Pharmacy (Scopus: 2020, Q4)                           | 6    | 269 - 274 | 2020 |
| 2   | Trends and Factors Associated with Comprehensive Knowledge about HIV among Women in                                       | 06         | Tropical medicine and Infectious Disease (Scopus 2020, Q1, SJR 2020 = 1.04) | 5(2) | 91        | 2020 |

|   |                                                                                                                                |    |                                                                        |       |           |      |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------------------------------------------------|-------|-----------|------|
|   | Vietnam                                                                                                                        |    |                                                                        |       |           |      |
| 3 | Anorectal Functional Outcomes Following Doppler-Guided Transanal Hemorrhoidal Dearterialization: Evidence from Vietnam         | 09 | Advances in Therapy (2020, Scopus, IF=3,871, Q1)                       | 37(3) | 1136-1144 | 2020 |
| 4 | Trends in the Prevalence of Atrial Septal Defect and Its Associated Factors among Congenital Heart Disease Patients in Vietnam | 06 | Journal of Cardiovascular Development and Disease (2020, Scopus, SCIE) | 7(1)  | 2         | 2020 |

| STT | Tên công trình                                      | Tên các tác giả                                                                        | NXB                         | Năm XB | Chỉ số ISBN       |
|-----|-----------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|--------|-------------------|
| 5   | Quy trình kỹ thuật chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh | Nguyễn Văn Sơn(CB)<br>Hà Xuân Tài<br>Vi trường Sơn<br>Hoàng Văn Đức<br>Trần Thị Kim Lê | Nhà xuất bản Y học-Việt nam | 2019   | 978-604-66-3874-2 |

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- 12 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở từ 2009 – 2020.
- 02 danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp tỉnh 2012 và 2017.
- 03 bằng khen của UBND tỉnh 2010,2013, 2015.
- 01 bằng khen của Thủ tướng chính phủ 2015.
- Danh hiệu Thầy thuốc Ưu tú năm 2017.
- Kỷ niệm chương vì sức khỏe nhân dân năm 2016.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).**

Tiêu chuẩn: Đạt tiêu chuẩn đối với giảng viên tại cơ sở đào tạo được quy định tại thông tư số 06/2011/TTLT-BNV-BGDĐT ngày 06/06/2011. Cụ thể:

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học.

+ Có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;  
+ Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ  
+ Có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu công việc;  
+ Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;  
- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục;

+ Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;

+ Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường;

+ Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

+ Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;

Nhiệm vụ: Hoàn thành các nhiệm vụ giảng dạy, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ, công tác đoàn thể, nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ của giảng viên và các hoạt động khác theo quy định tại Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

Tổng số 06 năm.

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

| TT | Năm học | Hướng dẫn NCS |     | HD luận văn ThS<br>(Ck2,Ck1) | HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp<br>ĐH | Giảng dạy |     | Tổng số giờ giảng/số giờ Chuẩn |
|----|---------|---------------|-----|------------------------------|--------------------------------------|-----------|-----|--------------------------------|
|    |         | Chính         | Phụ |                              |                                      | ĐH        | SDH |                                |

|                |             |  |    |    |  |  |   |         |
|----------------|-------------|--|----|----|--|--|---|---------|
| 1              | 2014-2015   |  | 25 | 25 |  |  | X | 30/80   |
| 2              | 2015-2016   |  | X  | X  |  |  | X | 260/150 |
| 3              | 2016-2017   |  | X  | 50 |  |  | X | 176/151 |
| 3 năm học cuối |             |  |    |    |  |  |   |         |
| 4              | 2017 - 2018 |  | X  | X  |  |  | X | 430/295 |
| 5              | 2018 - 2019 |  | X  | X  |  |  | X | 220/246 |
| 6              | 2019 - 2020 |  | X  | 50 |  |  | X | 230/210 |

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒ :

- Học ĐH ☐; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Philippines năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☒ :

- Trường ĐH cấp Chứng chỉ tốt nghiệp ngoại ngữ: Đại học Thái nguyên . số bằng: 772/QĐ- ĐHTN; năm cấp: 5/2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☐:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : .....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Đạt trình độ bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt nam tương đương trình độ B2 theo khung tham chiếu Châu Âu 5/2021

- Certificate of attendance to the Basic Spinal international course Bangkok-Thailand 12/ 2010.

#### 4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã

được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

| TT | Họ tên NCS<br>hoặc HV | Đối tượng |    | Trách nhiệm HD |     | Thời gian<br>hướng dẫn<br>từ .... đến<br>... | Cơ sở đào<br>tạo                                        | Năm được<br>cấp<br>bằng/có<br>quyết định<br>cấp bằng |
|----|-----------------------|-----------|----|----------------|-----|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|
|    |                       | NCS       | HV | Chính<br>h     | Phụ |                                              |                                                         |                                                      |
| 1  | Nguyễn Văn Bảy        |           | X  | X              |     | 2015 -<br>2017                               | Đại học Thái<br>Nguyên<br>Trường Đại<br>học Y –<br>Dược | 2017 /<br>2087/QĐ-<br>ĐHYD                           |
| 2  | Dương Văn Mai         |           | X  | X              |     | 2013 -2016                                   | Đại học Thái<br>Nguyên<br>Trường Đại<br>học Y –<br>Dược | 2017 /<br>187/QĐ-<br>BYT                             |
| 3  | Hà Xuân Hoa           |           | X  | X              |     | 2017- 2019                                   | Đại học Thái<br>Nguyên<br>Trường Đại<br>học Y –<br>Dược | 2020/<br>164/QĐ-<br>ĐHYD                             |
| 4  | Nguyễn Xuân<br>Trường |           | X  | X              |     | 2017- 2020                                   | Đại học Thái<br>Nguyên<br>Trường Đại<br>học Y –<br>Dược | 2021/<br>95/QĐ-<br>ĐHYD                              |
| 5  | Bùi Thị Thu Thùy      |           | X  | X              |     | 2016 -<br>2018                               | Đại học Điều<br>Dưỡng Nam<br>Định                       | 2018/<br>2383/QĐ-<br>ĐDN                             |
| 6  | Lê Thị Minh<br>Khuyên |           | X  | X              |     | 2016- 2018                                   | Đại học Điều<br>Dưỡng Nam<br>Định                       | 2018/<br>2383/QĐ-<br>ĐDN                             |
| 7  | Nguyễn Thị Lan        |           | X  | X              |     | 2017- 2019                                   | Đại học Điều                                            | 2020/                                                |

|    |                 |  |   |   |            |                                   |                          |
|----|-----------------|--|---|---|------------|-----------------------------------|--------------------------|
|    |                 |  |   |   |            | Dưỡng Nam<br>Định                 | 3043/QĐ-<br>ĐDN          |
| 8  | Nguyễn Thị Việt |  | X | X | 2017- 2019 | Đại học Điều<br>Dưỡng Nam<br>Định | 2020/<br>3043/QĐ-<br>ĐDN |
| 9  | Phan Thanh Khoa |  | X | X | 2017- 2019 | Đại học Điều<br>Dưỡng Nam<br>Định | 2020/<br>3043/QĐ-<br>ĐDN |
| 10 | Trần Thị Kim Lê |  | X | X | 2017- 2019 | Đại học Điều<br>Dưỡng Nam<br>Định | 2020/<br>3043/QĐ-<br>ĐDN |

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

| TT | Tên sách                                            | Loại sách | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn | Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH                                                                                                                                                | ISBN (nếu có)     |
|----|-----------------------------------------------------|-----------|------------------------------|------------|---------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 1  | Quy trình kỹ thuật chuyên khoa Phẫu thuật Thần kinh | CK        | Nhà xuất bản Y học Việt nam  | 05         | Chủ biên                                    | Trường Đại học Y- Dược Thái Nguyên, Đại học điều dưỡng Nam định, Bệnh viện chỉnh hình và phục hồi chức năng tp HCM, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ, Bệnh viện đa khoa thị xã Phú thọ. | 978-604-66-3874-2 |

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)                                                                                                                                                                                               | CN/PC N/TK | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------|---------------------|-----------------------------------------|
| 1  | Nghiên cứu thực trạng, thu dung, chẩn đoán và điều trị đột quy não tại các Bệnh viện đa khoa trên địa bàn tỉnh Phú thọ,                                                                                                                      | PCN        | Số: 134/QĐ-KHCN      | 1/2011 – 12/ 2012   | 12/03/2012                              |
| 2  | Chuyển giao ứng dụng công nghệ tự động tạo khí Ozone sạch, nồng độ cao xử lý diệt nấm và vi khuẩn môi trường khí phục vụ hệ thống phòng mổ, điều trị tích cực thay thế phương pháp hóa chất truyền thống tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ. | PCN        | Số: 1504/QĐ-UBND     | 6/2017- 10/2018     | 26/11/2018                              |
| 3  | Nghiên cứu một số giải pháp nhằm tối ưu hóa sử dụng kháng sinh nhóm carbapenem tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.                                                                                                                           | PCN        | Số: 1248/QĐ-UBND     | 06/2016 – 09/2018   | 07/03/2019                              |

**Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: chủ nhiệm; TK: Thư ký.

## 7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

### 7.1. Bài báo khoa học đã công bố

### A. Trước khi bảo vệ luận án TS

| TT | Tên bài báo                                                                               | Số tác giả | Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học | Tạp chí ISI/ Scopus (IF nếu có) (*) | Số trích dẫn của bài báo | Số          | Trang | Năm công bố |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------|-------------|-------|-------------|
| 1  | Máu tụ ngoài màng cứng hố sau do chấn thương sọ não kín.                                  | 02         | Y học thực hành                        |                                     | ISSN: 0866 - 7244        | Số 9 (402)  | 11-13 | 2001        |
| 2  | Chọc rửa ổ bụng trong chấn đoán bệnh nhân chấn thương bụng kín tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ | 02         | Y học thực hành                        |                                     | ISSN: 0866 - 7244        | Số 10 (403) | 30-32 | 2001        |

### B. Sau khi bảo vệ luận án TS

| TT | Tên bài báo                                                                                                                                           | Số tác giả | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học | Tạp chí quốc tế uy tín (và IF) | Số trích dẫn của bài báo | Tập/ số    | Trang   | Năm công bố |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|----------------------------------|--------------------------------|--------------------------|------------|---------|-------------|
| 1  | Kết quả bước đầu điều trị xẹp đốt sống thắt lưng do loãng xương bằng bơm xi măng sinh học tại khoa ngoại thần kinh- lồng ngực Bệnh viện tỉnh Phú thọ. | 02         | Y học thực hành                  |                                | ISSN: 1859 - 1663        | Số 1 (857) | 139-141 | 2013        |
| 2  | Nhận xét kết quả ban đầu điều trị chấn thương cột sống cổ                                                                                             | 04         | Y học thực hành                  |                                | ISSN: 1859 - 1663        | Số 891+892 | 237-239 | 2013        |

|   |                                                                                                                                                |    |                                       |  |                         |                   |             |          |
|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------------|--|-------------------------|-------------------|-------------|----------|
|   | thấp bằng phẫu thuật<br>tại Bệnh viện tỉnh<br>Phú thọ.                                                                                         |    |                                       |  |                         |                   |             |          |
| 3 | Kết quả điều trị phẫu<br>thuật cấp cứu cố<br>định cột sống ngực –<br>thắt lưng qua đường<br>sau<br>tại Bệnh viện tỉnh<br>Phú thọ.              | 02 | Y học thực<br>hành                    |  | ISSN:<br>1859 –<br>1663 | Số 8<br>(928)     | 38-40       | 201<br>4 |
| 4 | Đánh giá kết quả<br>phẫu thuật máu tụ<br>trong não cấp tính do<br>chấn thương sọ não<br>tại Bệnh viện đa<br>khoa tỉnh Phú thọ                  | 02 | Y học thực<br>hành                    |  | ISSN:<br>1859 –<br>1663 | Số 8<br>(928)     | 68-70       | 201<br>4 |
| 5 | Đánh giá kết quả vi<br>phẫu thuật điều trị<br>thoát vị đĩa đệm cột<br>sống thắt lưng tại<br>Bệnh viện tỉnh Phú<br>thọ.                         | 02 | Y học thực<br>hành                    |  | ISSN:<br>1859 -<br>1663 | Số 9<br>(932)     | 55-57       | 201<br>4 |
| 6 | Nhận xét kết quả<br>bước đầu điều trị<br>thoát vị đĩa đệm cột<br>sống cổ lõi trước có<br>đặt dụng cụ<br>CESPACE tại Bệnh<br>viện tỉnh Phú thọ. | 02 | Y học thực<br>hành                    |  | ISSN:<br>1859 -<br>1663 | Số 11<br>(941)    | 107-<br>109 | 201<br>4 |
| 7 | Nhận xét kết quả ban<br>đầu điều trị trượt đốt<br>sống thắt lưng do<br>thoái hóa bằng phẫu<br>thuật tại Bệnh viện                              | 02 | Y học<br>thành phố<br>Hồ Chí<br>Minh. |  | ISSN 1859<br>- 1779     | Tập<br>18/Số<br>6 | 12-15       | 201<br>4 |

|    |                                                                                                                     |    |                                   |  |                   |                       |         |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------------------------------|--|-------------------|-----------------------|---------|------|
|    | đa khoa tỉnh Phú thọ.                                                                                               |    |                                   |  |                   |                       |         |      |
| 8  | Báo cáo 04 trường hợp chấn thương cột sống cổ cao được điều trị bằng phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ. | 02 | Y học TP Hồ Chí Minh.             |  | ISSN 1859 – 1779. | Tập 19/ Số 6          | 321–323 | 2015 |
| 9  | Báo cáo trường hợp chấn thương cột sống thắt lưng nặng dập nát tủy.                                                 | 02 | Y học thực hành.                  |  | ISSN 1859 – 1663. | Số 11 (987)           | 195–196 | 2015 |
| 10 | Nhận xét qua 20 trường hợp hẹp ống sống thắt lưng nặng được phẫu thuật tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.          | 03 | Y học Việt nam.                   |  | ISSN 1859 – 1868. | Tập 449- Số đặc biệt. | 354-358 | 2016 |
| 11 | Trường hợp phẫu thuật thành công bệnh nhân trật khớp háng bẩm sinh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.              | 02 | Y học thực hành.                  |  | ISSN 1859 – 1663. | Số 11 (1027)          | 160–162 | 2016 |
| 12 | Nhân trường hợp U tủy cổ tái phát được phẫu thuật thành công tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.                    | 03 | Tạp chí chấn chỉnh hình Việt Nam. |  | ISSN 6866 – 7624. | Số Đặc biệt           | 39–41   | 2016 |
| 13 | A Successful fixation case of congenital kyphoscoliosis due to hemivertebra at Phu tho provincial                   | 02 | Tạp chí chấn chỉnh hình Việt Nam. |  | ISSN 0866 – 7624. | Số Đặc biệt           | 214–217 | 2017 |

|    |                                                                                                                                                         |    |                                 |  |                      |                     |             |          |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|---------------------------------|--|----------------------|---------------------|-------------|----------|
|    | general Hospital.                                                                                                                                       |    |                                 |  |                      |                     |             |          |
| 14 | Nhân trường hợp U<br>màng não được phẫu<br>thuật thành công sau<br>khi can thiệp nút<br>mạch tiền phẫu khối<br>U tại Bệnh viện đa<br>khoa tỉnh Phú thọ. | 02 | Y học TP<br>Hồ Chí<br>Minh.     |  | ISSN 1859<br>– 1779. | Tập<br>21/ Số<br>6  | 204–<br>208 | 201<br>7 |
| 15 | Đánh giá kết quả<br>phẫu thuật U màng<br>não cạnh xoang tĩnh<br>mạch dọc trên tại<br>Bệnh viện đa khoa<br>tỉnh Phú thọ.                                 | 02 | Y học TP<br>Hồ Chí<br>Minh.     |  | ISSN 1859<br>– 1779. | Tập<br>21/ Số<br>6  | 209–<br>212 | 201<br>7 |
| 16 | Phẫu thuật mở ống<br>mật chủ lấy sỏi kết<br>hợp với nội soi tán<br>sỏi trong điều trị sỏi<br>trong gan tại Bệnh<br>viện đa khoa tỉnh<br>Phú thọ.        | 03 | Tạp chí<br>gan mật<br>Việt Nam. |  | ISSN 1859<br>– 431X. | Số 37               | 147–<br>153 | 201<br>7 |
| 17 | Phẫu khớp bắt vít<br>C1- C2, nhân một<br>trường hợp phẫu<br>thuật thành công<br>tại Bệnh viện đa<br>khoa tỉnh Phú thọ.                                  | 01 | Y học thực<br>hành.             |  | ISSN 1859<br>– 1663. | Số 6<br>(1051)      | 09–10       | 201<br>7 |
| 18 | Kết quả phẫu thuật<br>điều trị máu tụ ngoài<br>màng cứng do chấn<br>thương tại Bệnh viện<br>đa khoa tỉnh Bắc<br>Giang.                                  | 04 | Y học Việt<br>Nam.              |  | ISSN 1859<br>– 1868. | Tập<br>465-<br>Số 1 | 163-<br>166 | 201<br>8 |
| 19 | Đánh giá kết quả                                                                                                                                        | 04 | Y học Việt                      |  | ISSN 1859            | Tập                 | 140–        | 201      |

|    |                                                                                                                                       |    |                              |                                                                    |                    |              |       |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------|-------|------|
|    | phẫu thuật thay khớp háng toàn phần không xi măng tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ.                                                 |    | Nam.                         |                                                                    | – 1868.            | 466/<br>Số 2 | 145   | 8    |
| 20 | Đánh giá kết quả phẫu thuật ít xâm lấn giải chèn ép qua ống banh dưới kính vi phẫu điều trị hẹp ống sống do thoái hóa vùng thắt lưng. | 03 | Y Dược lâm sàng 108.         |                                                                    | ISSN 1859 – 2872.  | Tập 13/ Số 1 | 74-80 | 2018 |
| 21 | Kết quả điều trị phẫu thuật vỡ gan do chấn thương bụng kín tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên .                                     | 02 | Tạp chí ngoại khoa Việt Nam. |                                                                    | ISSN 1859 – 1876.  | Tập 68/ Số 1 | 49–53 | 2018 |
| 22 | Correlation of axial loaded magnetic resonance imaging with clinical symptoms in lumbar spinal canal stenosis patients                | 04 |                              | Journal of University of Medicine and Pharmacy at Ho Chi Minh City | MedPharm Res,No. 4 | Vol. 2       | 15–19 | 2018 |
| 23 | Surgery result assessment of C1 lateral mass and C2 pedicle screw fixation in treating unstable C2 odontoid/ dens                     | 04 |                              | Journal of medical research                                        | JMR 116            | E3(7)        | 53-59 | 2018 |

|    |                                                                                                                                                                                      |    |                 |                                                                                             |                   |                  |         |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|-----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------------|---------|------|
|    | fracture in Phu tho general Hospital                                                                                                                                                 |    |                 |                                                                                             |                   |                  |         |      |
| 24 | Technique of Fixation of the C1 Lateral Mass and C2 Pedicle with Polyaxial Screws- A Successful Surgery at Phu Tho Provincial General Hospital                                       | 03 |                 | Imperial Journal of Interdisciplinary Research (IJIR) Peer Reviewed – International Journal | ISSN 2454 – 1362  | Vol- 5, issue- 2 | 1-5     | 2019 |
| 25 | Kết quả phẫu thuật U màng não (Meningioma) cạnh xoang tĩnh mạch dọc trên tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ, 2017-2018                                                               | 03 | Y học Việt Nam. |                                                                                             | ISSN 1859 – 1868  | 474              | 92-95   | 2019 |
| 26 | Mức độ tham gia và khả năng chi trả cho dịch vụ nâng cao kiến thức và kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người dân tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ năm 2019 và một số yếu tố liên quan | 09 | Y học Việt Nam. |                                                                                             | ISSN 1859 – 1868  | 484              | 212-216 | 2019 |
| 27 | Kết quả điều trị xẹp thân đốt sống trên bệnh nhân loãng xương bằng phương pháp bơm xi măng sinh học qua da tại Bệnh viện Trung ương Thái nguyên                                      | 05 | Y học Việt nam  |                                                                                             | ISSN: 1859 – 1868 | 476              |         | 2019 |
| 28 | Đánh giá kết quả phẫu thuật mở sọ                                                                                                                                                    | 04 | Y học Việt      |                                                                                             | ISSN:             | 482              | 224-    | 201  |

|    |                                                                                                                                       |    |                |                                                                        |                   |       |         |      |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----------------|------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------|---------|------|
|    | giảm áp ở người bệnh nhồi máu não diện rộng tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ                                                                |    | nam            |                                                                        | 1859 – 1868       |       | 231     | 9    |
| 29 | Đánh giá kết quả phẫu thuật chảy máu não không do chấn thương tại Bệnh viện tỉnh Phú thọ                                              | 03 | Y học Việt nam |                                                                        | ISSN: 1859 – 1868 | 482   | 221-236 | 2019 |
| 30 | Đánh giá hiệu quả phục hồi chức năng chi trên ở Bệnh nhân liệt nửa người do nhồi máu não                                              | 05 | Y học Việt nam |                                                                        | ISSN: 1859 – 1868 | 482   | 202-209 | 2019 |
| 31 | Hình ảnh cắt lớp vi tính tưới máu não sử dụng phần mềm RAPID trong đột quỵ thiếu máu não nhận xét 2 ca lâm sàng tại BVĐK tỉnh Phú thọ | 05 | Y học Việt nam |                                                                        | ISSN: 1859 – 1868 | 482   | 348-356 | 2019 |
| 32 | Kết quả điều trị gù vẹo cột sống bẩm sinh do dị tật nửa thân đốt sống tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ                              | 03 | Y học Việt nam |                                                                        | ISSN: 1859 – 1868 | 474   | 152-155 | 2019 |
| 33 | Trends in the Prevalence of Atrial Septal Defect and Its Associated Factors among Congenital Heart Disease Patients in Vietnam        | 06 |                | Journal of Cardiovascular Development and Disease (2020, Scopus, SCIE) |                   | 7(1)  | 1- 8    | 2020 |
| 34 | Anorectal Functional Outcomes Following Doppler-Guided Transanal                                                                      | 09 |                | Advances in Therapy (2020,                                             |                   | 37(3) |         | 2020 |

|    |                                                                                                                                            |    |                |                                                                           |                   |             |           |      |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------|-------------|-----------|------|
|    | Hemorrhoidal Dearterialization: Evidence from Vietnam                                                                                      |    |                | Scopus, IF=3,871, Q1)                                                     |                   |             |           |      |
| 35 | Trends and Factors Associated with Comprehensive Knowledge about HIV among Women in Vietnam                                                | 06 |                | Tropical medicine and Infectious Disease Scopus 2020, Q1, SJR 2020 = 1.04 |                   | 5(2)        | 1 – 9     | 2020 |
| 36 | Risk of Malnutrition during Hospital Admission: A Comparison of Two Nutritional Screening Tools in the Vietnamese Context                  | 05 |                | Systematic Reviews in Pharmacy (Scopus: 2020, Q4)                         |                   | Vol 11 (6)  | 269 - 274 | 2020 |
| 37 | Tình trạng dinh dưỡng người bệnh trước và sau mổ chấn thương sọ não tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ năm 2017 và một số yếu tố liên quan | 03 | Y học dự phòng |                                                                           | ISSN: 0868 – 2836 | Tập 30 số 7 | 109- 116  | 2020 |
| 38 | The level of Expression of Anxiety and Depression in Clinical Health Care Workers during the COVID-19 Outbreak                             | 09 |                | ISI                                                                       |                   | 14          | 1-7       | 2021 |

|  |                                     |  |  |  |  |  |  |  |
|--|-------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|
|  | in 2 Hospitals in<br>Hanoi, Vietnam |  |  |  |  |  |  |  |
|--|-------------------------------------|--|--|--|--|--|--|--|

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 04

## 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế,<br>giải pháp hữu ích                                                                                                                         | Tên cơ quan cấp                                                             | Ngày tháng<br>năm cấp                  | Số tác giả |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------|------------|
| 1  | Đánh giá hiệu quả tiết khuẩn<br>dụng cụ bằng công nghệ Plasma<br>tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú<br>thọ.                                                                   | UBND tỉnh Phú thọ.<br>Ban tổ chức các hội<br>thi sáng tạo kỹ thuật<br>tỉnh. | 29/12/2014<br><br>Giải khuyến<br>khích | 03         |
| 2  | Nghiên cứu xây dựng phần mềm<br>quản lý Bệnh viện đa khoa tỉnh<br>Phú thọ theo mô hình Bệnh viện<br>thông minh                                                            | UBND tỉnh Phú thọ.<br>Ban tổ chức các hội<br>thi sáng tạo kỹ thuật<br>tỉnh. | 06/01/2017<br><br>Giải nhì             | 10         |
| 3  | Ứng dụng dung dịch AIS –<br>SILVER trong hỗ trợ điều trị vết<br>thương bị nhiễm trùng tại khoa<br>ngoại thần kinh và chấn thương<br>2, Bệnh viện đa khoa tỉnh phú<br>thọ. | UBND tỉnh Phú thọ.<br>Ban tổ chức các hội<br>thi sáng tạo kỹ thuật<br>tỉnh. | 11/1/2019                              | 03         |
| 4  | Ứng dụng máy PlasmaMed<br>trong hỗ trợ điều trị vết thương<br>tại khoa ngoại thần kinh Bệnh<br>viện đa khoa tỉnh Phú thọ.                                                 | UBND tỉnh Phú thọ.<br>Ban tổ chức các hội<br>thi sáng tạo kỹ thuật<br>tỉnh. | 15/11/2019<br><br>Giải nhì             |            |

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 04

## 7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

| TT | Tên giải thưởng | Cơ quan/tổ chức ra<br>quyết định | Số quyết<br>định và<br>ngày, tháng, | Số tác giả |
|----|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------|
|----|-----------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------|

|   |                                                                                                    |                                                                         |                                           |    |
|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------|----|
|   |                                                                                                    |                                                                         | <b>năm</b>                                |    |
| 1 | Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú thọ theo mô hình Bệnh viện thông minh | Bộ khoa học và công nghệ, cục thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia. | 42/QĐ-HĐQLQ-NAFOTED<br>ngày<br>06/04/2015 | 10 |

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: 01

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ ☐
- Hướng dẫn NCS,ThS: ☐

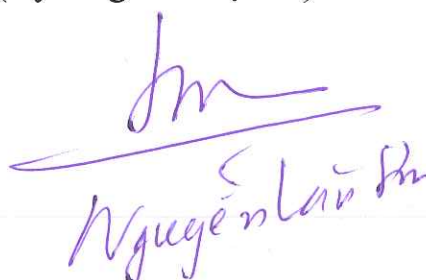
### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 12 tháng 7 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Sơn